

Lớp Phật Pháp Buddhaddhamma
Giáo trình TƯƠNG ƯNG BỘ – SAMYUTTANIKĀYA

Bài học ngày 7.5.2021

KHÔNG TỘI LỖI NHƯNG NGĂN NGẠI
Kinh Ngủ Gục, Biếng Nhác (Niddā tandīsuttam)

CHƯƠNG 1. TƯƠNG ƯNG CHƯ THIÊN, PHẨM VƯỜN HOAN HỖ (S.i,7)

Đối với người bình thường, sự ham ăn mê ngủ chỉ là một thói quen không được đẹp của lối sống. Đối với người tu tập đó là một trở ngại lớn như được liệt kê trong năm pháp cái. Hôn trầm, thuy miên là phiền não rất khó để áp đảo đối với người tu thiền. Trong bài kinh này đề cập đến một trong những nguyên nhân khiến phát sanh hôn trầm là ăn quá độ. Và Đức Phật cũng nhấn mạnh sự vận dụng của tinh tấn là cách đối trị.



Kinh Văn

"Niddā tandī vijambhitā
Ngủ gục, nhác, ngáp dài,

aratī bhattasammado.
Không vui, ăn quá độ,

Etena nappakāsati,
Ở đây, đời chúng sanh,

ariyamaggo idha pāṇinanti..
Thánh đạo không hiện lộ.

Bản hiệu đính:

Buồn ngủ, lười, ngáp dài,
Ăn quá độ uể oải.
Giữa chúng sanh như vậy,
Không hiện lộ thánh đạo.

'Niddaṃ tandiṃ vijambhitam,
Ngủ gục, nhác, ngáp dài,

aratiṃ bhattasammadam.
Không vui, ăn quá độ,

Vīriyena naṃ paṇāmetvā
Với tinh tấn, đoạn chúng,

ariyamaggo visujjhatī.
Thánh đạo được thanh tịnh.

Bản hiệu đính:

*Buồn ngủ, lười, ngáp dài,
Ăn quá độ uể oải.
Đoạn chúng với tinh cần,
Đường tu được tịnh hoá.*



Niddā: buồn ngủ

Tandī: lười

vijambhitā: ngáp dài

aratī: không hân hoan (dịch thoát là uể oải)

bhattasammadam: ăn quá độ

Vīriya: tinh cần

Ariyamaggo: thánh đạo, con đường tu tập dẫn tới giác ngộ



Thích nghĩa

Không có sự khác biệt lớn về ý nghĩa giữa lời nói của vị thiên và Đức Phật. Điểm nên lưu ý là vị thiên chỉ nói về hôn trầm thuy miên như một ngăn ngại của thánh đạo giải thoát. Đức Phật nhấn mạnh tinh cần là pháp đối trị của buồn ngủ đã dục, nhờ vậy, niệm và định được tăng trưởng. Đó là sự tịnh hoá con đường tu tập.

Dịch giả: Hoà Thượng Thích Minh Châu

Biên soạn Giáo trình: Tỳ kheo Giác Đăng

-ooOoo-

6. Niddātandīsuttaṃ [Mūla]

16. "Niddā tandī vijambhitā [tandi vijambhikā (sī. pī.)], aratī bhattasammado. Etena nappakāsati, ariyamaggo idha paṇinanti..

"Niddaṃ tandiṃ vijambhitaṃ, aratiṃ bhattasammadaṃ.

Vīriyena [viriyena (sī. syā. kaṃ. pī.)] naṃ paṇāmetvā, ariyamaggo visujjhatī..

6. Niddātandīsuttavaṇṇanā [Aṭṭhakathā]

16. Chatṭhe **niddāti**, ‘‘abhiḥānāmaḥaṃ, aggivessana, gimhānaṃ pacchime māse niddaṃ okkamitā’’ti (ma. ni. 1.387) evarūpāya abyākataniddāya pubbabhāgāparabhāgesu sekhaputhujjanānaṃ sasaṅkhārikaakusale citte uppannaṃ thinamiddhaṃ. **Tandīti** aticchātātīsītādikālesu uppannaṃ āgantukaṃ ālasiyaṃ. Vuttampi cetam – ‘‘tatta katamā tandī? Yā tandī tandiyanā tandimanatā ālasyaṃ ālasyāyanā ālasyāyitattaṃ, ayaṃ vuccati tandī’’ti (vibha. 857). **Vijambhitāti** kāyavijambhanā. **Aratīti** akusalapakkhā ukkaṅṅhitatā. **Bhattasammadoti** bhattamucchā bhattakilamatho. Vitthāro pana tesam – ‘‘tatta katamā vijambhitā? Yā kāyassa jambhanā vijambhanā’’tiādinā nayena abhidhamme āgatova. **Etenāti** etena niddādinā upakkilesena upakkiliṭṭho nivāritapātubhāvo. **Nappakāsātīti** na jotati, na pātubhavatīti attho. **Ariyamaggoti** lokuttaramaggo. **Idhāti** imasmiṃ loke. **Paṇinanti** sattānaṃ. **Vīriyenāti** maggasahajātavīriyena. **Naṃ paṇāmetvāti** etaṃ kilesajātaṃ nīharitvā. **Ariyamaggoti** lokiyalokuttaramaggo. Iti maggeneva upakkilese nīharitvā maggassa visuddhi vuttāti.

Niddātandīsuttavaṇṇanā niṭṭhitā.